

Số: 2071 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy hoạch phân khu Khu vực đường Huỳnh Tấn Phát  
- suối Nam Hồ, phường 11, thành phố Đà Lạt (Khu C1), tỷ lệ 1/2.000**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2008 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phục cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét Văn bản số 4203/TTr-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố Đà Lạt và Văn bản số 2534/TTr-SXD ngày 28/8/2020 (kèm theo Văn bản thẩm định số 169/SXD-QHKT ngày 28/8/2020) của Sở Xây dựng về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch phân khu Khu vực đường Huỳnh Tấn Phát - suối Nam Hồ, phường 11, thành phố Đà Lạt (Khu C1), tỷ lệ 1/2.000.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch phân khu Khu vực đường Huỳnh Tấn Phát - suối Nam Hồ, phường 11, thành phố Đà Lạt (Khu C1), tỷ lệ 1/2.000 với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đồ án quy hoạch:** Quy hoạch phân khu Khu vực đường Huỳnh Tấn Phát - suối Nam Hồ, phường 11, thành phố Đà Lạt (Khu C1), tỷ lệ 1/2.000.

**2. Phạm vi quy hoạch:**

**2.1. Vị trí:** Phường 11, thành phố Đà Lạt.

**2.2. Giới cận:**

- Phía Bắc: giáp quy hoạch đường ray xe lửa.
- Phía Nam: giáp Khu vực quy hoạch Quốc lộ 20 - Nam Hồ (Khu C3).
- Phía Đông: giáp đường Quốc lộ 27C.
- Phía Tây: giáp khu vực quy hoạch dọc đường Nam Hồ.

### **3. Quy mô quy hoạch:**

- Diện tích lập quy hoạch: 74,63 ha.
- Dự báo dân số: đến năm 2030 khoảng 2.752 người (dân số hiện trạng năm 2019 khoảng 1.760 người).

### **4. Nội dung quy hoạch:**

#### **4.1. Nguyên tắc tổ chức không gian:**

a) Trên cơ sở khảo sát, đánh giá hiện trạng về địa hình tự nhiên, tình hình thực tế bố trí dân cư tại khu vực để bố trí các phân khu chức năng đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung thành phố Đà Lạt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 (Quy hoạch 704); đồng thời, đảm bảo đồng bộ, kết nối thuận lợi về hạ tầng trong khu vực quy hoạch và các khu vực lân cận.

b) Hạn chế san gạt diện rộng làm thay đổi địa hình, cảnh quan khu vực.

c) Đối với các khu vực đã xây dựng nhà ở:

- Các nhà ở phù hợp với quy hoạch phân khu này, thì được quy hoạch giữ lại và chỉnh trang theo quy định.

- Các nhà không phù hợp quy hoạch phân khu này sẽ được giải tỏa, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định để giải quyết các khu dân cư tự phát trong khu vực quy hoạch.

#### **4.2. Quy hoạch bố trí các phân khu chức năng:**

a) Đất ở:

- Đất ở biệt lập (ký hiệu từ BL1 đến BL14), gồm: 14 khu vực chủ yếu bố trí theo các tuyến đường giao thông hiện trạng.

- Đất ở liên kế sân vườn (ký hiệu LKSV): quy hoạch tại khu vực gần vòng xoay Quốc lộ 20 và Quốc lộ 27c đảm bảo phù hợp với hiện trạng dân cư, tuân thủ theo Quy hoạch 704 và Quyết định 36/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh về quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở, công trình riêng lẻ trên địa bàn các phường thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

b) Đất công trình công cộng: các công trình công cộng hiện trạng trong khu vực quy hoạch được giữ lại, cập nhật vào đồ án quy hoạch, cụ thể:

- Bến xe (ký hiệu CC2).
- Nhà sinh hoạt cộng đồng (ký hiệu CC1).
- Công ty xây lắp Bưu điện (ký hiệu CC3).
- Hội trường tổ dân phố Huỳnh Tấn Phát (ký hiệu CC4).

c) Đất tôn giáo (ký hiệu TG): Đình Sào Nam được giữ lại theo hiện trạng.

d) Đất nông nghiệp sạch đô thị (ký hiệu từ NN1 đến NN12): quy hoạch tại khu vực thung lũng gần suối và trên các trục đường hẻm, đường mở mới tuân theo định hướng Quy hoạch 704, là khu vực sản xuất không gây ô nhiễm môi trường, từng bước quy hoạch, tổ chức lại nhà kính, nhà lưới, sử dụng tiết kiệm, bền vững quỹ đất và kết hợp ứng dụng khoa học công nghệ để bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học và cảnh quan trong nông nghiệp, tăng năng suất lao động, hướng đến sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ.

đ) Mặt nước: duy trì và phát triển mặt nước hiện trạng trong khu vực (suối Sào Nam, có bề rộng 3m - 5m, chỉ giới suối 19m), góp phần thoát nước và sử dụng cho tưới tiêu nông nghiệp, tạo cảnh quan và môi trường sinh thái.

e) Đất giao thông:

- Đường giao thông trong khu vực quy hoạch được mở rộng lộ giới theo quy định, đảm bảo tuân thủ theo Quyết định 36/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh về quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở, công trình riêng lẻ trên địa bàn các phường thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Quy hoạch mới một số đường để kết nối thuận tiện giữa các khu chức năng, cụ thể như sau:

+ Đường lộ giới 16m kết nối đường Huỳnh Tấn Phát với đường Trịnh Hoài Đức theo Quy hoạch 704.

+ Đường lộ giới 6 m kết nối đường hẻm 1T-1P với đường Huỳnh Tấn Phát.

+ Mở mới các đường hẻm nội bộ có lộ giới 4-6 m.

#### 4.3. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỉ lệ (%)
1	Đất ở	165.209,4	22,14
2	Đất công trình công cộng	21.565,4	2,89
3	Đất tôn giáo	1.625,2	0,22
4	Đất nông nghiệp sạch đô thị	436.181,3	58,45
5	Đất mặt nước	9.971,7	1,34
6	Đất hành lang an toàn lưới điện	45.414,6	6,09
7	Đất giao thông	66.332,4	8,89
	<b>Tổng cộng</b>	<b>746.300</b>	<b>100,00</b>

**4.4. Chỉ tiêu quản lý quy hoạch kiến trúc công trình:** tổng diện tích xây dựng công trình kiến trúc trong khu quy hoạch  $\leq 92.763,4 \text{ m}^2$ , mật độ xây dựng gộp của phân khu  $\leq 12,43\%$ .

a) Chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc xây dựng đối với khu vực đất ở:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tầng cao tối đa (tầng)
<b>I</b>	<b>Nhà biệt lập</b>	<b>BL</b>	<b>161.396,7</b>	<b>50</b>	<b>80.698,4</b>	<b>2</b>
1	Nhà biệt lập 1	BL-1	25.941,3	50	12.970,7	2
2	Nhà biệt lập 2	BL-2	7.611,5	50	3.805,8	2
3	Nhà biệt lập 3	BL-3	15.028,1	50	7.514,1	2
4	Nhà biệt lập 4	BL-4	573,4	50	286,7	2
5	Nhà biệt lập 5	BL-5	9.664	50	4.832,0	2
6	Nhà biệt lập 6	BL-6	29.519,6	50	14.759,8	3
7	Nhà biệt lập 7	BL-7	5.737,5	50	2.868,8	2
8	Nhà biệt lập 8	BL-8	1.866,3	50	933,2	2
9	Nhà biệt lập 9	BL-9	46.338,4	50	23.169,2	3
10	Nhà biệt lập 10	BL-10	4841,3	50	2.420,7	2
11	Nhà biệt lập 11	BL-11	2.165,6	50	1.082,8	2
12	Nhà biệt lập 12	BL-12	813,6	50	406,8	3
13	Nhà biệt lập 13	BL-13	1.558,4	50	779,2	2
15	Nhà biệt lập 14	BL-14	97.37,7	50	4.868,9	2
<b>II</b>	<b>Nhà liên kế sân vườn</b>	<b>LKSV</b>	<b>3.812,7</b>	<b>80</b>	<b>3.050,2</b>	<b>3</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>165.209,4</b>		<b>83.748,5</b>	

b) Chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc xây dựng công trình công cộng:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tầng cao tối đa (tầng)
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng	CC-1	584,6	40	233,8	3
2	Bến xe tổng hợp loại 1	CC-2	15.816,3	40	6.326,5	3
3	Công ty xây lắp bưu điện	CC-3	4.964,5	40	1.985,8	3
4	Hội trường tổ dân phố Huỳnh Tấn Phát	CC-4	200	40	80,0	3
	<b>Tổng cộng</b>		<b>21.565,4</b>		<b>8.626,2</b>	

c) Chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc xây dựng công trình tôn giáo:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tầng cao tối đa (tầng)
1	Đình Sào Nam	TG-1	1.625,2	25	388,7	3

**4.5. Quy hoạch giao thông:** hệ thống giao thông trong khu vực (gồm: các tuyến đường hiện hữu cải tạo và các tuyến đường quy hoạch mới) có lộ giới từ 4m đến 16m. Tổng diện tích đất giao thông, bãi xe là 66.332,4m<sup>2</sup>, chiếm 8,89% tổng diện tích toàn khu quy hoạch.

a) Quy mô các tuyến đường trong khu vực lập quy hoạch:

STT	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Mặt cắt ngang đường (m)	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Đường 1	16	1737,8	3,0+10+3,0	27.804,8
2	Huỳnh Tấn Phát	10	404,8	2,0+6,0+2,0	2.024
3	Trịnh Hoài Đức	10	224,4	2,0+6,0+2,0	2.244
4	Quốc lộ 27C	27	548,8	5+7,5+2+7,5+5	7.408,8
5	Đường 2	10	444,4	2,0+6,0+2,0	4.444
6	Đường hẻm 3	8	102,3	1,5+5,0+1,5	818,4
7	Đường hẻm 4	8	463,4	1,5+5,0+1,5	1.853,6
8	Đường hẻm 5	6	745,5	1,0+4,0+1,0	4.473
9	Đường hẻm 6	6	134,6	1,0+4,0+1,0	807,6
10	Đường hẻm 7	6	194,4	1,0+4,0+1,0	1.166,4
11	Đường hẻm 8	6	273,9	1,0+4,0+1,0	1.643,4
12	Đường hẻm 9	6	344,2	1,0+4,0+1,0	2.065,2
13	Đường hẻm 10	6	273,5	1,0+4,0+1,0	1.641
14	Đường hẻm 11	4	160,5	0,0+4,0+0,0	642,04
15	Đường hẻm 12	4	192,3	0,0+4,0+0,0	769,2
16	Đường 13 (Cầu thang đi bộ)	6	86,14	0,0+6,0+0,0	516,84
17	Đường nội bộ và nút giao thông	2,0-3,0	128	0,0+2,0-3,0+0,0	1.103,22
18	Bãi xe				4.906,9
	<b>Tổng cộng</b>		<b>6.458,95</b>		<b>66.332,4</b>

b) Các chỉ tiêu kỹ thuật chính thiết kế đường giao thông:

- Độ dốc dọc lớn nhất cho phép : 10%
- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất : 20m
- Bán kính đường cong lồi nhỏ nhất : 200m
- Bán kính đường cong lõm nhỏ nhất : 250m
- Tốc độ tính toán thiết kế : 20km/h
- Bán kính bó vỉa nhỏ nhất : 3m
- Chỉ tiêu kỹ thuật áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định của pháp luật hiện hành.

**4.6. Các giải pháp kỹ thuật hạ tầng chủ yếu:**

a) Về san nền:

- Yêu cầu khi thiết kế san lấp, phải hạn chế thấp nhất việc phá vỡ địa hình tự nhiên, không xâm hại đến môi trường, cảnh quan khu vực.

- Đối với những vị trí đất thuộc khu quy hoạch xây dựng mới, nếu cần thiết phải san gạt cục bộ để tạo mặt bằng xây dựng thì cốt nền san gạt phải bám theo cốt tim đường hiện trạng hoặc cốt đường quy hoạch mới.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch chi tiết, thiết kế công trình phải triệt để tận dụng địa hình tự nhiên. Trường hợp phải san gạt địa hình thì chỉ được san gạt cục bộ tại từng vị trí đặt công trình, cân bằng diện tích đất đào đắp cho phù hợp. Khi san gạt mặt bằng phải có biện pháp tiêu nước, không để nước chảy tràn và hình thành vũng trong quá trình thi công.

b) Về cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- Tổng công suất điện cung cấp cho toàn bộ khu vực khoảng 6.297 kVA.

- Nguồn điện được lấy từ trạm 110/22kV-40MVA thành phố Đà Lạt, đầu nối vào mạng lưới điện trung thế 22kV hiện hữu đi ngầm dọc theo đường Hùng Vương rẽ nhánh cấp điện đến các trạm biến áp cho từng khu vực.

- Tổng số trạm biến áp 22/0,4kV: 8 trạm có công suất 800 kVA.

- Xây dựng mới mạng hạ thế cung cấp đồng bộ với các trạm biến thế 15(22)/0,4kV. Đường dây hạ thế 0,4kV được thiết kế ngầm dọc hành lang đường trong khu quy hoạch, lấy điện từ các trạm biến áp hạ thế đưa đến phụ tải tiêu thụ điện với bán kính cấp điện không quá 400m.

- Tuyến dây chiếu sáng công cộng lấy điện từ trạm biến áp khu vực, đóng ngắt tự động theo thời gian. Chiếu sáng đường giao thông chính, đường dạo bộ trong dự án, công viên,... có độ sáng và hình thức phù hợp, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

c) Về cấp nước và phòng cháy chữa cháy:

- Sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ hệ thống cấp nước tập trung của thành phố Đà Lạt. Tổng lưu lượng nước cấp khoảng 800 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống đường ống cấp nước được thiết kế, cải tạo hoặc lắp mới đi ngầm dọc theo các tuyến đường quy hoạch.

- Bố trí các trụ chữa cháy dọc theo các trục đường giao thông theo đúng quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy.

d) Về thoát nước: hệ thống thoát nước mưa được xây dựng mới, tách riêng với hệ thống thoát nước sinh hoạt.

- Nước mưa và nước mặt: thu gom qua hệ thống mương cống chung của khu vực, dẫn về các hố ga lắng cục bộ và có lưới chắn rác trước khi thoát ra suối, hồ hoặc ra hệ thống thoát nước của khu vực. Hướng thoát nước chính từ trung tâm ra các suối hiện hữu. Các tuyến mương, cống thoát nước được xây dựng hai bên đường thu gom nước mưa và nước mặt từ các khu nhà ở, khu chức năng và đường giao thông, sân bãi,...

- Nước thải sinh hoạt: trong giai đoạn hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố chưa tiếp cận đến các công trình thì sử dụng bể tự hoại để thu gom, xử lý nước thải đạt chuẩn theo quy định trước khi thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực. Khi có hệ thống thu gom nước thải tập trung thì thực hiện việc thu gom nước thải của khu quy hoạch để xử lý theo quy định của hệ thống thoát nước thải tập trung của thành phố. Tổng lưu lượng thoát toàn khu quy hoạch khoảng 1.632,0 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

đ) Vệ sinh môi trường:

- Rác thải từ các khu chức năng phải được tổ chức phân loại, thu gom thường xuyên trong ngày, sau đó chuyển đến điểm tập kết tại từng khu vực đưa đi xử lý theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải về trạm bơm để xử lý. Bố trí các điểm đặt thùng rác công cộng trong công viên và các công trình công cộng.

- Chất lượng không khí, tiếng ồn, tài nguyên đất, nước mặt, nước ngầm phải đảm bảo theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành về vệ sinh môi trường trong quá trình thi công và hoàn thành đưa công trình trong khu quy hoạch vào hoạt động.

#### **4.7. Các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường:**

a) Duy trì và phát triển tỷ lệ các loại đất theo quy hoạch được duyệt nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất, bảo vệ không gian cảnh quan, đặc biệt là quản lý và bảo vệ rừng cảnh quan của khu vực.

b) Xây dựng công trình bám theo địa hình tự nhiên, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật; thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh trên các tuyến đường; tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt, chất thải sản xuất để xử lý đúng quy định.

c) Hạn chế tối đa các tác động làm hạ mực nước ngầm, nước thải sinh hoạt và nước mưa được thu gom và xử lý theo các quy định hiện hành.

d) Dành diện tích đất phù hợp để trồng cỏ, cây xanh bên trong khu quy hoạch để duy trì nguồn nước dưới đất, đồng thời tạo cảnh quan môi trường thoáng mát, giảm ô nhiễm không khí.

#### **4.8. Yêu cầu về quản lý đô thị:**

a) Đối với công trình nhà ở chính trang, xu hướng chung vẫn là nhà mái dốc lợp ngói hoặc tole mạ màu hay có thể lợp đá phiến. Màu sơn tường lựa chọn tùy theo kiến trúc riêng theo các màu: màu trắng, xám nhạt, vàng, xanh nhạt, kết hợp với đá thiên nhiên hoặc gạch trần...

b) Công trình nhà ở xây dựng mới phải tuân thủ chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc theo quy định, tận dụng tối đa điều kiện cảnh quan thiên nhiên. Khuyến khích nhà có ban công và hành lang trước theo quy chuẩn hiện hành đảm bảo phù hợp và đồng bộ với cảnh quan và kiến trúc của khu vực.

c) Công trình công cộng hiện hữu và xây mới phải có kiến trúc tương đồng với kiến trúc chung trong khu vực, đảm bảo sự đồng bộ kiến trúc cảnh quan chung của khu vực quy hoạch.

d) Xây dựng Quy chế quản lý xây dựng và cải tạo chỉnh trang theo quy hoạch sau khi quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt để địa phương áp dụng trong công tác quản lý đô thị.

#### 4.9. Hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

a) Hạng mục ưu tiên đầu tư đến năm 2025:

STT	Hạng mục	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Xây mới đường cáp ngầm trung thế 22kV	3.520 m	240,0
2	Cải tạo, nâng cấp đường dây hạ thế 0,4kV	7977 m	4,795
3	Lắp mới ống nhánh cấp nước D140 mm	300 m	0,047
4	Lắp mới ống nhánh cấp nước D110 mm	410 m	0,065
5	Lắp mới ống nhánh cấp nước D63 mm	810 m	0,073
6	Lắp mới ống nhánh cấp nước D50 mm	2.380 m	0,186
7	Xây mới tuyến mương BTCT B500	6.845 m	9,622
8	Mở rộng đường Quốc lộ 27C	548,8 m	3,622
9	Mở rộng đường 1	1.737,8m	13,033
1	Mở rộng đường Trịnh Hoài Đức	224,4m	1,077
11	Mở rộng đường 2	444,4m	2,133
12	Mở rộng đường hẻm 3	102,3m	0,398
13	Mở rộng đường hẻm 4	463,4m	0,903
14	Mở rộng đường hẻm 5	745,5m	2,236
15	Mở rộng đường hẻm 6	134,6m	0,403
16	Mở rộng đường hẻm 7	194,4m	0,583
17	Mở rộng đường hẻm 8	273,9m	0,821
18	Mở rộng đường hẻm 9	344,2m	1,032
19	Mở rộng đường hẻm 10	273,5m	0,820
20	Mở rộng đường hẻm 11	160,5m	0,385
21	Mở rộng đường hẻm 12	192,3m	0,461
22	Xây mới đường 13 (bậc thang đi bộ)	86,14m	0,310
	<b>Tổng cộng</b>		<b>279,901</b>

(Quy mô các hạng mục đầu tư được thiết kế, thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành).

b) Nguồn lực:

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước địa phương;
- Các nguồn viện trợ, đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước;
- Thông qua cơ chế, chính sách thu hút đầu tư dự án; đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao...
- Khai thác hiệu quả quỹ đất, tài sản công, tài nguyên của địa phương và các nguồn lực khác để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định.

(Chi tiết cụ thể theo bản đồ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Lâm Đồng lập và Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 169/SXD-QHKT ngày 28/8/2020).

## **Điều 2.**

### **1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt có trách nhiệm:**

a) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt tổ chức công bố quy hoạch được duyệt bằng nhiều hình thức (tổ chức hội nghị công bố tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; trưng bày công khai thường xuyên bản vẽ tại nơi công cộng, tại cơ quan quản lý quy hoạch, Ủy ban nhân dân phường 11,...) để các tổ chức cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

b) Tổ chức việc thực hiện cấm mốc xây dựng ngoài thực địa và chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày quy hoạch được công bố, phải hoàn thành việc cấm mốc chỉ giới xây dựng này.

c) Quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Hoàn chỉnh quy định quản lý đồ án quy hoạch được duyệt trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt với chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp và quản lý, thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đà Lạt; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký.

#### **Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**

